

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2017/DS-PT

Ngày: 24 - 08 - 2017

V/v tranh chấp hợp đồng

dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy
Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 08 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLPT-DS ngày 12 tháng 7 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2017/DS-ST ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 207/2017/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp C, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn D, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp 1, xã T1, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Võ Phát T2 là Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Anh Võ Văn D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:*

Anh Võ Văn D có nhờ chị chơi hội (họ) giùm, chủ hội là bà Phạm Thị S, dây hội 1.000.000đ, mỗi tháng mở một lần, có 28 thành viên, hội khai bắt đầu từ tháng 12 năm 2014, không nhớ ngày. Do bà S chỉ cho giáo viên tham gia chơi hội nên trong giấy hội bà S ghi tên của anh H, là bảo vệ của Trường Tiểu học Thường P, chứ không ghi tên chị T. Trên thực tế thì chị T tham gia 02 phần, trong đó, chị 01 phần, chơi giùm anh D 01 phần. Hội mở được 01 lần; đến ngày 10/01/2015, anh D nhờ chị bỏ tiền cao để lĩnh hội, được số tiền 19.000.000đ. Khi lĩnh hội thì chủ hội có viết giấy giao hội đưa cho chị; Ngày 14/01/2015, chị đưa cho anh D ký tên vào tờ giấy giao hội. Khi chị đưa tiền lĩnh hội cho anh D không có ai chứng kiến. Theo luật chơi hội thì anh D phải góp lại 26 lần hội chết, với số tiền phải góp là 26.000.000đ. Không nhớ ngày, chỉ nhớ cách nay hơn 20 tháng, anh D có đưa chị 2.000.000đ để góp hội. Sau đó, anh D nhờ chị Nguyễn Thị K (gần nhà anh D) đưa tiền góp hội được 02 lần mỗi lần 1.000.000đ. Sau khi hòa giải ở xã, không nhớ ngày, anh D có đưa thêm cho chị 2.000.000đ. Tổng cộng anh D đã đưa cho chị góp hội là 6.000.000đ. Dây hội này hiện nay đã kết thúc, chị đã góp hội cho bà S đầy đủ. Trừ tiền hội mà anh D đã đưa cho chị thì anh D còn nợ chị số tiền chị đã góp hội thay cho anh D là 20.000.000đ. Nay chị yêu cầu anh D trả lại cho chị tiền hội mà chị đã góp thay cho anh D là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- *Bị đơn anh Võ Văn D trình bày:*

Anh không có nhờ chị T chơi hội giùm và không nợ chị T tiền hội 20.000.000đ như chị T trình bày. Trước đây anh và chị T có quen nhau. Đến năm 2014, anh và chị T chia tay và anh cưới vợ. Anh thừa nhận chữ ký và họ tên trong tờ giấy mà chị T cung cấp là của anh, nhưng nội dung trong tờ giấy không phải là chữ viết của anh. Anh không nhớ ngày tháng, chỉ nhớ có một lần vào năm 2014, anh và chị T đi khách sạn, (không nhớ tên khách sạn, không nhớ ở đâu), chị T đưa một quyển tập học sinh và kêu anh ký tên vào một tờ giấy trắng trong quyển tập đó. Khi chị T kêu anh ký tên chị T không nói gì, anh cũng không hỏi chị T vì sao ký tên vào tờ giấy trắng. Anh D không thừa nhận có việc gửi tiền cho chị K (K1) để góp tiền hội cho chị T. Năm 2011, anh có chơi hội cùng với chị T do bà Bảy C làm chủ. Năm 2013, anh có mượn chị T 4.000.000 đồng để góp hội. Đến tháng 04 năm 2015, anh đã trả xong. Nay chị T kiện yêu cầu anh trả số tiền 20.000.000đ, anh không chấp nhận.

- Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

+ Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T. Buộc anh Võ Văn D trả cho chị Trần Thị T số tiền góp hụi thay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Về án phí:

Anh Võ Văn D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Chị Trần Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo lai thu tiền số 00722 ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

+ Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu số tiền chi phí giám định là 1.000.000đ (Một triệu đồng), đã chi xong.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn kháng cáo của các đương sự và quyền yêu cầu thi hành án.

- Ngày 09/6/2017, bị đơn anh Võ Văn D kháng cáo bản án dân sự số 06/2017/DS-ST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Võ Văn D trả lại cho chị số tiền góp hụi thay cho anh D là 20.000.000đ.

+ Anh Võ Văn D và luật sư Võ Phát T2 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Anh D không đồng ý trả cho chị T số tiền 20.000.000đ, anh cho rằng anh không vay, mượn tiền của chị T 20.000.000đ, mà anh chỉ nợ chị T 4.000.000đ vào năm 2013 để đóng hụi cho bà Bảy C và đã trả xong nên không còn nợ tiền chị T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý xem xét giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, anh D cũng không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh cho việc đã ký tên vào tờ giấy có nội dung ghi

nhận số tiền hui. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh D nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ y quyết định của cấp sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Võ Văn D về việc yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T. Tại phiên tòa hôm nay, anh D không có cung cấp chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc kháng cáo của mình. Anh D thừa nhận chữ ký trên tờ giấy học sinh là do anh ký và chữ viết tên Võ Văn D là do anh viết nhưng anh D cho rằng chữ ký và chữ viết này là do anh và chị T ký “chơi” lúc hai người đi khách sạn; lời trình bày này của anh D không được chị T thừa nhận; đồng thời, anh D còn cho rằng từ năm 2014 thì anh và chị T không còn quen nhau nên giấy giao hui này ghi năm 2015 là không phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy việc anh D trình bày là không có cơ sở vì căn cứ vào biên bản làm việc của Ủy ban xã Thường P (bút lục 07) thì anh D thừa nhận đến tháng 04/2015 là trả xong số tiền mượn của chị T 4.000.000đ; việc anh D cho rằng có mượn chị T 4.000.000đ, không được chị T thừa nhận nhưng qua việc trình bày này đã chứng minh cho việc anh D và chị T đến tháng 04/2015 vẫn còn tiền bạc qua lại với nhau. Do đó, lời trình bày của anh D từ năm 2014 không còn qua lại với chị Thảo là không có cơ sở.

[2] Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T; buộc anh Võ Văn D có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền mà chị T góp hui thay là 20.000.000đ là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Xét lời trình bày và đề nghị của người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh D đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của anh D. Hội đồng xét xử xét thấy chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của anh D là không có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh D cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh D; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Đồng Tháp là phù hợp.

Về án phí phúc thẩm: Anh D kháng cáo nhưng yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 48- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn D.

2. Giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/DS-ST ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện H:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T.

- Buộc anh Võ Văn D trả cho chị Trần Thị T số tiền góp hụi thay với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Văn D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Chị Trần Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo lai thu tiền số 00722 ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Về án phí phúc thẩm: Anh Võ Văn D phải nộp 300.000đ, được khấu trừ 300.000đ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 05555 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu số tiền chi phí giám định là 1.000.000đ (Một triệu đồng), đã chi xong.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Võ Trinh